

Bản án số: 42/2026/HS-ST
Ngày 28-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Hồng Hải.

2. Ông Đinh Đức Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thùy Ngân, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam P:

Cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Lò Trung K và Sòng Ngọc H.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La và điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam P, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt H1; sinh ngày 30 tháng 9 năm 1991 tại xã B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu C, xã B, tỉnh Sơn La; số căn cước công dân: 014091010363; ngày cấp: 22/3/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; Con ông Nguyễn Duy Y (đã chết) và bà Hà Thị T, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: ngày 18/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La (cũ) xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 02/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (cũ) xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (các án tích đó đều đã được xóa); bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/12/2025, H1 thuê xe ôm của một người không quen biết đi từ xã B đến bản L, xã T, tỉnh Sơn La để tìm mua chó giống (*chó cộc Mông*) về bán kiếm lời nhưng không có ai bán. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H1 xin đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến ngã ba đường rẽ đi bản H rồi tiếp tục đi bộ theo đường liên bản về hướng bản Háng Đồng. Khi đi đến một khe suối nhỏ thì H1 gặp một người đàn ông không quen biết (*khoảng 45 tuổi*) điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, phía sau có chở 01 lồng sắt. H1 vẫy người này hỏi có chạy xe ôm không thì người đàn ông trả lời là không. Sau đó, người đàn ông này hỏi H1 đi đâu, có mua ma túy để sử dụng không thì bán cho. H1 đã đồng ý mua 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) ma túy. Sau khi nhận tiền xong, người đàn ông lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất ma túy đưa cho H1 rồi đi đâu làm gì H1 không biết. H1 cầm gói ma túy này rồi cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc và tiếp tục đi bộ về hướng trung tâm bản Háng D. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/12/2025, H1 dừng lại nghỉ ngơi tại chuồng trâu ven đường ở khu vực bản H, sau đó, lấy một phần ma túy vừa mua được ra sử dụng. H1 mở gói ma túy ra thì thấy bên trong có cả chất bột màu trắng (*Heroine*) và một số mảnh viên nén màu hồng (*Methamphetamine*) nên lấy cả 2 loại trộn lẫn với nhau, dùng 01 chiếc bật lửa mang theo từ trước và xé 01 mảnh giấy bạc từ bao thuốc lá để sử dụng bằng cách đốt hít qua đường miệng và mũi. Số ma túy còn lại, H1 gói lại như cũ và cất giấu trong người. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, H1 tiếp tục đi bộ về thì bị tổ công tác của Công an xã T bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; 01 viên pin khô hình trụ tròn màu đen vàng; 01 đèn pin mini loại sử dụng pin khô màu đen hình trụ tròn.

Quá trình điều tra xác định, ngày 04/6/2024, Nguyễn Việt H1 có đơn đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Trung tâm y tế huyện B, tỉnh Sơn La (nay là Trung tâm Y tế K, tỉnh Sơn La). Cùng ngày, UBND thị trấn B, huyện B (nay là UBND xã B, tỉnh Sơn La) ra Quyết định điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 57/QĐ-UBND đối với Nguyễn Việt H1, thời gian điều trị kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2024. Quá trình điều trị, H1 đã tuân thủ tương đối đầy đủ cho đến ngày 22 tháng 12 năm 2025 thì dừng điều trị do bị bắt giữ.

Ngày 22/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La tiến hành test ma túy đối với Nguyễn Việt H1, kết quả dương tính với chất ma túy đồng thời, tiến hành mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Nguyễn Việt H1, kết quả trong gói ma túy thu giữ của H1 chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, có khối lượng 0,238 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu H trung cầu Phòng K1 Công an tỉnh S giám định. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S, Trạm y tế xã P, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La cùng với sự tham gia của những người chứng kiến, có sự có mặt của Nguyễn Việt H1 tiến hành lấy

mẫu nước tiểu trong cơ thể **Nguyễn Việt H1** ký hiệu H1, H2, gửi mẫu H1 trưng cầu **Phòng K1 Công an tỉnh S** giám định chất ma túy có trong nước tiểu.

Tại kết luận giám định số: 128/KL-KTHS ngày 29/12/2025 của **Phòng K1, Công an tỉnh S** kết luận: Mẫu ký hiệu H gửi giám định là ma túy; loại Heroine (**H**), có tên khoa học là **D**; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,238 gam. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 31/12/2025 **Phòng K1 Công an tỉnh S** có Kết luận giám định số 157/KL-KTHS kết luận mẫu ký hiệu H1 có chất ma túy; Loại chất Morphine, Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Việt H1** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-KV5 ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La, truy tố bị cáo **Nguyễn Việt H1** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt H1** mức hình phạt tù 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt H1** mức hình phạt tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả 02 tội, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2025.

Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 viên pin khô hình trụ tròn, màu đen vàng; 01 chiếc đèn pin mini màu đen; 02 mảnh nilon màu trắng dùng để gói ma túy thu giữ ban đầu. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo **Nguyễn Việt H1** tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh S**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa.

Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận: **Nguyễn Việt H1** đang trong thời gian điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của **UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La (nay là xã B, tỉnh Sơn La)**, thời gian điều trị kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2024. Quá trình điều trị, **H1** đã tuân thủ đầy đủ theo phác đồ điều trị của Trung tâm cho đến ngày 22/12/2025 thì dừng điều trị do bị bắt giữ vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít qua đường hô hấp. Kết quả giám định xác định có chất ma túy trong mẫu nước tiểu của **Nguyễn Việt H1**, loại Heroine (**H**), có tên khoa học là **D**. Đồng thời, ngày 22/12/2025, bị cáo **Nguyễn Việt H1** đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,238g (*không phải hai trăm ba mươi tám gam*) ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của bị cáo **Nguyễn Việt H1** đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Việt H1**: Bị cáo **Nguyễn Việt H1** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được việc sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo **Nguyễn Việt H1** là ít nghiêm trọng được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 03 năm; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nghiêm trọng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất, tinh thần và kinh tế của chính bị cáo và là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo **Nguyễn Việt H1**: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu:

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, bị Toà án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La (cũ) xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 02 tháng 10 năm 2019, bị Toà án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (cũ) xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các án tích tuy đã được xoá nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mục đích cá nhân.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, là tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ông nội là **Nguyễn Văn T1** được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, do vậy bị cáo **Nguyễn Việt H1** được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[7] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo **Nguyễn Việt H1** bị xét xử cùng một lần phạm nhiều tội. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung (theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự), theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế vẫn còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 viên pin khô hình trụ tròn, màu đen vàng và 01 chiếc đèn pin mini màu đen đã cũ hỏng; 02 mảnh nylon màu trắng dùng để gói ma túy thu giữ ban đầu là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Vì vậy, cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý.

Đối với khối lượng **H2** đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với 01 mảnh giấy bạc và 01 bật lửa mà **H1** dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi sử dụng ma túy xong, bật lửa và giấy bạc **H1** đã ném xuống tà luy âm cạnh chuồng trâu bò. Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh S** đã tiến hành truy tìm tại vị trí **H1** sử dụng trái phép chất ma túy tuy nhiên không phát hiện thu giữ được nên không xem xét xử lý.

Đối với mẫu nước tiểu ký hiệu H2, sau khi có kết luận giám định mẫu nước tiểu ký hiệu H1 có chất ma túy. Ngày 16/01/2026, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh S** đã tiến hành tiêu hủy theo đúng quy định.

Đối với 01 que test thử ma túy của **Nguyễn Việt H1** ngày 22/12/2025 đã được đưa vào hồ sơ vụ án để lưu trữ, bảo quản lâu dài đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với nguồn gốc Heroine bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết, không biết họ tên, không nhớ đặc điểm, biển kiểm soát xe. Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh S** đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ, cơ sở để xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Việt H1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt H1** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Việt H1** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt H1** 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Nguyễn Việt H1** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 05 (năm) năm 07 (bảy) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2025 là ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 viên pin khô hình trụ tròn, màu đen vàng; 01 chiếc đèn pin mini màu đen; 02 mảnh nilon màu trắng dùng để gói ma túy thu giữ ban đầu.

*(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 30 phút ngày 20/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh S** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Sơn La).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nguyễn Việt H1** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/5/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Huyền Trang